TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/ HNGĐ – ST
Ngày 20/02/2020.
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Tuấn

Bà Nguyễn Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 475/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc: " *Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 0 -02-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị B - sinh năm 1948.

- *Bị đơn*: Ông Vũ Đình H - sinh năm 1947.

Cùng trú tại: Tổ dân phố P, phường N, TP.Y, tỉnh Yên Bái.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27/12/2019; các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Phạm Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vũ Đình H đăng ký kết hôn tại Công an thị xã (Nay là Công an thành phố Y), tỉnh Yên Bái vào năm 1971 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bà cho rằng ông H không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát và đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Đình H. Bà có đơn đề nghị không hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt.

Về con chung: Bà và ông Vũ Đình H có 02 con chung là Vũ Chí N sinh năm 1977 và cháu Vũ Xuân H sinh năm 1979. Các cháu đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/01/2020 bị đơn ông Vũ Đình H trình bày: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn giữa ông và ông bà Phạm Thị B đúng như bà B đã trình bày. Chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2005 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong việc dậy con cái và làm ăn kinh tế. Nay bà B xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin ly hôn ông nhất trí và đề nghị tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Ông và bà B có 02 con chung như bà B trình bày, nay các cháu đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa. Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giải quyết về: "Ly hôn" giữa bà và ông Vũ Đình H trú tại: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Các đương sự cùng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đưng sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị B và ông Vũ Đình H có đăng ký kết hôn vào năm 1971 tại Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Bà B khai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013, ông H khai năm 2005 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông, bà không còn tin tưởng nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xẩy ra sô sát và đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, nay ông, bà cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông H, bà B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà B.

[3]. Về con chung: Bà Phạm Thị B và ông Vũ Đình H có 02 con chung là Vũ Chí N sinh năm 1977 và cháu Vũ Xuân H sinh năm 1979. Nay đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Bà Phạm Thị B và ông Vũ Đình H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Các vấn đề khác.

- Về án phí: Bà Phạm Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị B được ly hôn ông Vũ Đình H.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005249 ngày 27-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị B và ông Vũ Đình H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thế Hòa